



CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
30/06/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,03 – 7,11	0,01	0,40 – 0,47
		Dĩ An 2	6,81 – 6,89	0,12	0,58 – 0,71
	CNCN Khu Liên Hợp		6,93 – 7,41	0,15 – 0,19	0,42 – 0,48
	CNCN Nam Tân Uyên		7,13 – 7,28	0,20	0,42 – 0,46
	CNCN Thủ Dầu Một		6,77 – 6,89	0,19 – 0,56	0,26 – 0,56
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,53 – 7,63	0,53 – 0,80	1,05 – 1,59
01/07/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,89 – 7,05	0,01	0,41 – 0,52
		Dĩ An 2	6,87	0,12 – 0,14	0,63 – 0,70
	CNCN Khu Liên Hợp		6,91 – 7,01	0,18 – 0,19	0,45 – 0,53
	CNCN Nam Tân Uyên		7,03 – 7,28	0,20	0,42 – 0,57
	CNCN Thủ Dầu Một		6,82 – 6,94	0,26 – 0,69	0,18 – 0,50
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,37 – 7,52	0,29 – 0,46	0,56 – 0,92
02/07/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,95 – 7,18	0,01	0,41 – 0,47
		Dĩ An 2	6,87 – 6,83	0,12 – 0,14	0,64 – 0,70
	CNCN Khu Liên Hợp		6,94 – 7,03	0,15 – 0,19	0,45 – 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		7,00 – 7,29	0,20	0,41 – 0,48
	CNCN Thủ Dầu Một		6,83 – 6,86	0,72 – 0,74	0,47 – 0,50
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,32 – 7,39	0,61 – 0,68	1,22 – 1,28

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
03/07/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,95 – 7,04	0,01	0,36 – 0,47
		Dĩ An 2	6,83 – 6,85	0,12	0,63 – 0,67
	CNCN Khu Liên Hợp		6,96 – 7,09	0,15 – 0,20	0,44 – 0,45
	CNCN Nam Tân Uyên		7,23 – 7,29	0,20	0,33 – 0,37
	CNCN Thủ Dầu Một		6,83 – 6,87	0,54 – 0,56	0,27 – 0,29
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,35 – 7,44	0,52 – 0,64	1,11 – 1,18
04/07/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,94 – 7,09	0,01	0,41 – 0,49
		Dĩ An 2	6,84	0,10 – 0,12	0,59 – 0,67
	CNCN Khu Liên Hợp		6,99 – 7,04	0,15 – 0,19	0,45 – 0,53
	CNCN Nam Tân Uyên		7,13 – 7,29	0,20	0,40 – 0,50
	CNCN Thủ Dầu Một		6,77 – 6,91	0,57 – 0,93	0,09 – 0,58
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,87 – 7,93	0,40 – 0,42	1,07 – 1,29
05/07/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,94 – 7,04	0,01	0,34 – 0,44
		Dĩ An 2	6,83 – 6,84	0,10 – 0,12	0,58 – 0,61
	CNCN Khu Liên Hợp		6,96 – 7,05	0,15 – 0,19	0,45 – 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		7,21 – 7,28	0,20	0,37 – 0,48
	CNCN Thủ Dầu Một		6,80 – 6,86	0,54 – 0,72	0,31 – 0,69
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,88 – 7,94	0,41 – 0,42	0,89 – 1,11